

**CÔNG TY TNHH BAO BÌ THỊNH VƯỢNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BAO BÌ THỊNH VƯỢNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110456469

**3. Ngày thành lập:** 18/08/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2 phố Thạch Cầu, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989553305

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                           | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                  | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                  | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                             | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)                                                                       | 4610        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                              | 4649        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                 | 4659        |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)                                                       | 4662        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                         | 4663        |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                       | 8230        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khâu hàng hóa Công ty kinh doanh | 8299        |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                             | 7110        |
| 13. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                  | 7410        |
| 14. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                         | 1623        |
| 15. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                             | 1702(Chính) |
| 16. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                            | 2013        |
| 17. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                    | 2220        |
| 18. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                       | 5510        |
| 19. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                | 5610        |

|     |                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                             | 5621 |
| 21. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                 | 5629 |
| 22. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                              | 5630 |
| 23. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                | 8130 |
| 24. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                    | 3600 |
| 25. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                        | 3700 |
| 26. | Xây dựng nhà để ở                                                                                    | 4101 |
| 27. | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102 |
| 28. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                        | 4211 |
| 29. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212 |
| 30. | Xây dựng công trình điện                                                                             | 4221 |
| 31. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                  | 4222 |
| 32. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                   | 4223 |
| 33. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                    | 4229 |
| 34. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                           | 4299 |
| 35. | Phá dỡ                                                                                               | 4311 |
| 36. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)                       | 4312 |
| 37. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321 |
| 38. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN AN PHÚ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/05/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001078031237

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P415 nhà F11 TT CSSV, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P415 nhà F11 TT CSSV, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN AN PHÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/05/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001078031237

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: P415 nhà F11 TT CSSV, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P415 nhà F11 TT CSSV, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội